

VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CỦA CHI BỘ TRONG HOẠT ĐỘNG LIÊN KẾT ĐÀO TẠO GIỮA KHOA KẾ TOÁN TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG ĐOÀN VỚI DOANH NGHIỆP

 VŨ THỊ KIM ANH*

Ngày nhận: 5/4/2020
Ngày phản biện: 22/4/2020
Ngày duyệt đăng: 20/5/2020

Tóm tắt: Trong bối cảnh thế giới đang diễn ra cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, yếu tố cốt lõi của việc xây dựng hệ thống giáo dục đại học (ĐH) đó là đào tạo gắn liền với yêu cầu thực tiễn, đào tạo đáp ứng tốt hơn nhu cầu của xã hội. Phát triển mô hình đào tạo gắn kết giữa cơ sở giáo dục (nhà trường) với doanh nghiệp (DN) được xem là yêu cầu quan trọng được đặt ra. Chi bộ khoa Kế toán có vai trò to lớn trong công tác lãnh đạo các hoạt động của khoa theo đúng mục tiêu giáo dục đào tạo của nhà trường (NT) cũng như định hướng nhằm xây dựng khoa Kế toán không ngừng lớn mạnh và phát triển bền vững. Nghiên cứu sẽ phân tích những kết quả đạt được trong việc triển khai mô hình liên kết này tại khoa thời gian qua, cũng như định hướng của Chi bộ về các giải pháp tăng cường liên kết giữa khoa và doanh nghiệp trong đào tạo ngành kế toán giai đoạn 2020 - 2022.

Từ khóa: chi bộ; liên kết; khoa Kế toán; doanh nghiệp.

THE LEADERSHIP ROLE OF THE PARTY BRANCH IN THE LINKAGES BETWEEN ACCOUNTING DEPARTMENT OF TRADE UNION UNIVERSITY WITH ENTERPRISES

Abstract: In the context of the ongoing world industrial revolution 4.0, the core element of building a university education system is that training is associated with practical requirements, training meets better, needs of the society. Developing a training model that links educational institutions with enterprises is considered an important requirement. The party branch of Accounting Department plays an important role in leading the activities of the Department in accordance with the educational and training objectives of Trade Union University as well as the orientation to build the Accounting Department constantly growing and stably developing. The research will analyze the results achieved in implementing this linkage model of Accounting Department over time, as well as the directions of the party branch in solutions to strengthen the link between the faculty and businesses in accounting training in the period of 2020-2022.

Keywords: party branch; linkages; Accounting Department; enterprises.

1. Đặt vấn đề

Liên kết giữa trường đại học và DN là xu hướng phổ biến và được đánh giá là rất quan trọng trong việc đảm bảo và nâng cao chất lượng đầu ra của sinh viên được đào tạo từ nhà trường (NT), đồng thời là nguồn nhân lực chất lượng đầu vào của doanh nghiệp (DN). Xây dựng và củng cố mối quan hệ giữa NT và DN trong việc phát triển nguồn nhân lực là yêu cầu cấp bách, là nhiệm vụ bắt buộc và được sự quan tâm của ban lãnh đạo các trường cũng như các DN. Việc liên kết giữa NT với DN mang lại lợi ích cho cả 2 phía. Cụ thể:

Đối với các doanh nghiệp: Việc hợp tác giúp DN có thể tiếp xúc trực tiếp với rất nhiều sinh viên, có điều

kiện để theo dõi, đánh giá tác phong làm việc cũng như kiến thức và năng lực của sinh viên một cách chính xác nhất. Qua đó, DN có hướng tuyển dụng, lựa chọn nhân sự phù hợp và góp phần quảng bá hình ảnh của mình [3]. Hơn nữa, việc liên kết này còn hỗ trợ tuyển dụng nguồn nhân lực cho DN. Hàng năm, các DN đều có nhu cầu về tuyển dụng lao động, lao động thời vụ và việc liên kết với trường đại học sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho DN trong vấn đề này. Ngoài ra, việc liên kết với nhà trường giúp DN tiếp cận những kết quả nghiên cứu hiện đại nhất, cập nhật nhất và có thể ứng dụng trong hoạt động sản xuất kinh doanh của mình [6].

* Trường Đại học Công đoàn

Đối với Nhà trường: Việc hợp tác với DN mang lại lợi ích quan trọng đầu tiên là nguồn tài trợ cho các hoạt động nghiên cứu, hoạt động đào tạo và công tác sinh viên nhờ việc mở rộng mối quan hệ với các đối tác có uy tín. Sinh viên của Nhà trường được cải tiến trải nghiệm học tập qua các đợt thực tập tại DN hay tham quan DN. Kỹ năng và kiến thức của sinh viên tốt nghiệp cũng được tăng cường qua các hoạt động hợp tác. Các hoạt động liên kết NT và DN như tổ chức cho sinh viên tham quan DN, sinh viên được lựa chọn môi trường thực tập nghề nghiệp uy tín của chương trình thực tập sinh cung cấp nhiều giá trị cho các sinh viên và chất lượng chuyên môn và thực tế của sinh viên cũng được nâng cao hơn [4].

Những năm qua chi bộ khoa Kế toán, Trường Đại học Công đoàn luôn chú trọng nâng cao vai trò lãnh đạo của Đảng trong thực hiện nhiệm vụ chính trị, đặc biệt đối với các hoạt động chuyên môn, góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả đào tạo chuyên ngành kế toán. Chi bộ đã có chiến lược, định hướng giáo dục, đào tạo về chuyên môn, nghiệp vụ cho sinh viên, kết hợp rèn luyện kỹ năng và thái độ để sinh viên có thể đạt được khung năng lực chuẩn đầu ra sau khi ra trường. Bên cạnh đó, chi bộ còn chỉ đạo chuyên môn tăng cường mở rộng mối quan hệ hợp tác với các DN trên địa bàn thành phố Hà Nội nhằm tạo cơ hội cho sinh viên được tham quan, thực tập, rèn luyện chuyên môn và có cái nhìn thực tế rõ ràng, có chiều sâu. Tuy nhiên, để tìm được DN hợp tác bền chặt và sự giúp đỡ tận tình với Trường lại là thách thức lớn và đang còn nhiều hạn chế. Nhiều DN còn e ngại việc cho sinh viên thực tập vì sợ làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời gian thực tập ngắn hạn cũng dẫn đến DN không thể hướng dẫn sinh viên được nhiều. Với vai trò là hạt nhân trong công tác lãnh đạo các hoạt động của khoa theo đúng mục tiêu giáo dục đào tạo của Đảng ủy nhà trường nhằm xây dựng NT không ngừng vững mạnh và phát triển. Chi bộ khoa Kế toán đã quán triệt và chỉ rõ định hướng, cụ thể hóa nhiệm vụ cho từng giảng viên trong khoa đổi mới phương pháp giảng dạy và có ứng dụng thực tiễn, khoa học công nghệ, gắn với định hướng nghiên cứu khoa học chuyên ngành. Các môn học phát huy tính chủ động, sáng tạo theo đặc thù môn học, liên kết học hỏi,... đẩy mạnh hoạt động liên kết với các DN và tổ chức nghề nghiệp trong nước và quốc tế dưới nhiều hình thức nhằm rút ngắn khoảng cách từ giảng đường tới

thực tiễn DN, giúp sinh viên ngành kế toán thích ứng nhanh hơn với công việc sau khi ra trường đi làm tại các DN¹. Vì vậy, mục tiêu bài viết sẽ phân tích những kết quả đạt được trong việc triển khai hoạt động liên kết giữa khoa Kế toán và DN trong đào tạo ngành kế toán tại Trường Đại học Công đoàn. Qua đó, đề xuất một số giải pháp nhằm tăng cường vai trò lãnh đạo của chi bộ khoa Kế toán trong hoạt động liên kết đào tạo giữa khoa với DN ngày càng phát triển bền vững.

2. Kết quả lãnh đạo của chi bộ đối với hoạt động liên kết giữa khoa và doanh nghiệp trong đào tạo ngành kế toán

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo đã chỉ rõ hợp tác giữa NT và DN là một trong những chiến lược quan trọng trong việc phát triển giáo dục tại Việt Nam [1]. Với quan điểm gắn học tập với thực hành thực tế, chi bộ đã chỉ đạo khoa xây dựng chương trình đào tạo ngành kế toán trên nền tảng gắn kết các môn thực hành với DN và các tổ chức nghề nghiệp. Vì vậy, chương trình đào tạo ngành kế toán tại trường ĐH Công đoàn được đánh giá là một trong những ngành có nhiều điểm sáng bởi chương trình giảng dạy khác biệt về tính thực hành cao và chú trọng phát triển kỹ năng nghề nghiệp kế toán DN.

Xây dựng và củng cố mối gắn kết bền vững giữa khoa và DN trong đào tạo ngành kế toán luôn được chi bộ xác định là yêu cầu cấp bách, là nhiệm vụ chiến lược phát triển lâu dài của khoa trong nhiều nhiệm kỳ vừa qua². Dưới sự ủng hộ của Đảng ủy và Ban giám hiệu nhà trường, thời gian qua chi bộ khoa Kế toán luôn quan tâm, chỉ đạo việc đổi mới hoạt động liên kết giữa khoa với các DN và tổ chức nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo, cung cấp sản phẩm kế toán chất lượng cao cho xã hội³.

Thứ nhất, đẩy mạnh chương trình “Office Tour”

Thời gian vừa qua, Khoa Kế toán đã triển khai chương trình “Office Tour” cho sinh viên năm thứ 3 tại Tổng công ty LIGOGI; Công ty CP Misa, Công ty Diligo Holdings và Công ty In Công Đoàn. Chương trình Office Tour nhằm hỗ trợ cho các bạn sinh viên

¹ Nghị quyết Chi bộ khoa Kế toán nhiệm kỳ 2017 - 2019.

² Nghị quyết Chi bộ khoa Kế toán nhiệm kỳ 2017 - 2019 và nhiệm kỳ 2020 - 2022.

³ Báo cáo tổng kết công tác nhiệm kỳ 2017 - 2019 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm nhiệm kỳ 2020 - 2022 của Chi bộ Khoa Kế toán.

có cơ hội được tiếp xúc và tìm hiểu môi trường làm việc tại doanh nghiệp, bộ máy tổ chức quản lý và bộ máy tổ chức kế toán; chia sẻ những kinh nghiệm trong nghề kế toán cũng như những kiến thức và kỹ năng cần chuẩn bị đối với sinh viên trong hành trang vào nghề kế toán; giao lưu, hỏi đáp về các vị trí công việc, các phần hành kế toán cụ thể tại DN,...

Thứ hai, tăng cường phối hợp với doanh nghiệp và tổ chức nghề nghiệp quốc tế tổ chức các hội thảo cho sinh viên

Khoa Kế toán đã thường xuyên phối hợp với các DN và một số tổ chức nghề nghiệp quốc tế để tổ chức các hội thảo cho sinh viên của khoa. Hội thảo “Moving from student to business professional - Từ giảng đường đại học đến sự nghiệp thành công” của khoa với Viện Kế toán Công chứng Anh quốc và xứ Wales (ICAEW) và hội thảo “Nhân tố thành công trong nghề kế toán - cách vận dụng kiến thức đã học vào thực tế nghề kế toán hiệu quả” với Công ty cổ phần tư vấn và cung ứng nguồn lực trẻ ACTAX. Các hội thảo đã mang đến cho sinh viên ngành kế toán có cái nhìn tổng quan về ngành nghề Tài chính - Kế toán - Kinh doanh và định hướng nghề nghiệp chuyên nghiệp cho mỗi bạn sinh viên khi ra trường.

Thứ ba, đẩy mạnh liên kết với các công ty dịch vụ hướng nghiệp để triển khai chương trình thực tập thực tế cho sinh viên

Chi bộ đã chỉ đạo triển khai một số các chương trình thực tập thực tế dành cho sinh viên năm cuối nhằm hỗ trợ cho các bạn sinh viên có định hướng nghề nghiệp Kế toán, được trải nghiệm bước đầu về tiếp cận với thực tế công việc kế toán của các DN. Chương trình thực tập thực tế dành cho sinh viên được triển khai theo 2 học phần: Thực tập thực tế 1 tại phòng kế toán ảo với 1 tháng đào tạo các kỹ năng tổ chức công tác kế toán tại DN và Thực tập thực tế 2 trong thời gian hai tháng trực tiếp tại các DN. Sau ba tháng đào tạo hầu hết các sinh viên tự nguyện tham gia đều nhận được sự đánh giá rất tốt trên các tiêu chí: thái độ, tính chuyên nghiệp, tính hiệu quả và tính trung thực, nhiều bạn đã được tuyển dụng ngay sau hoàn thành khoá học.

Thứ tư, Chi bộ chỉ đạo bộ phận giáo vụ, cố vấn học tập, câu lạc bộ Kế toán - kiểm toán phối hợp với Đoàn thanh niên, Hội sinh viên, Phòng công tác sinh viên để tổ chức các ngày hội nghề nghiệp, ngày hội tư vấn việc làm, khảo sát thăm dò ý kiến đối với sinh viên đã tốt nghiệp. Thông qua kênh thông tin này, chi bộ, lãnh đạo khoa nắm bắt được những nhu cầu

và cơ hội để giúp cho việc đào tạo ngành kế toán bám sát thực tế, xây dựng quy định chuẩn đầu ra đáp ứng nhu cầu của các đơn vị sử dụng nguồn nhân lực; tạo cơ hội cho sinh viên tìm kiếm việc làm, tìm kiếm học bổng, thể hiện được năng lực của mình...

3. Định hướng của Chi bộ về các giải pháp tăng cường liên kết giữa khoa và doanh nghiệp trong đào tạo ngành kế toán giai đoạn 2020 - 2025

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp 4.0, yếu tố cốt lõi của việc xây dựng hệ thống giáo dục đại học đó là đào tạo gắn liền với yêu cầu thực tiễn, đào tạo đáp ứng tốt hơn nhu cầu của xã hội. Phát triển mô hình đào tạo gắn kết giữa NT với DN được xem là yêu cầu quan trọng được đặt ra. Để thực hiện tốt Nghị quyết của Đảng bộ Nhà trường nhiệm kỳ 2020-2025 trong bối cảnh tự chủ, tự chịu trách nhiệm về các hoạt động, các mặt giáo dục và đào tạo của NT. Chi bộ Khoa Kế toán sẽ tiếp tục chỉ đạo chuyên môn, phối hợp các bộ phận khác của NT nhằm phát huy mối quan hệ hợp tác giữa khoa với các DN trên địa bàn Hà Nội để nâng cao hiệu quả hoạt động đào tạo ngành kế toán về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn được đề ra trong quyết nghị của Nghị quyết Chi bộ Khoa Kế toán nhiệm kỳ 2020 - 2022 [5] cùng với những phương hướng đã được đề ra trong Báo cáo tổng kết công tác nhiệm kỳ 2017 - 2019 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm nhiệm kỳ 2020 - 2022 của Chi bộ Khoa Kế toán [2], cụ thể:

Thứ nhất, Lãnh đạo đổi mới toàn diện nội dung, chương trình môn học, đánh giá chất lượng đào tạo ngành kế toán

Mục tiêu đào tạo ngành kế toán phải gắn liền với yêu cầu của xã hội kể cả trong và ngoài nước, đặc biệt là trong điều kiện thực hiện hội nhập quốc tế như hiện nay cụ thể: (i) Dựa trên cơ sở nghiên cứu kinh nghiệm các trường top đầu trong nước, hoàn thiện nội dung, chương trình, giáo trình theo hướng tiến tiến, hiện đại, phù hợp với nhu cầu xã hội. Tiếp tục đổi mới nội dung chương trình đào tạo theo hướng kết hợp, hợp lý giữa đào tạo tri thức nghề nghiệp với kỹ năng thực hành, năng lực sáng tạo; (ii) Rà soát nội dung, chương trình đào tạo nhằm kịp thời cập nhật, điều chỉnh đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp đào tạo; áp dụng chương trình đào tạo tiên tiến; phối hợp với hệ thống các trường đào tạo để thống nhất xây dựng nội dung chương trình đảm bảo tính liên thông giữa các cấp đào tạo nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động liên kết đào tạo liên thông trong hệ thống các cơ sở đào tạo; (iii) Đa dạng hoá các

loại hình đào tạo; tăng cường đào tạo theo nhu cầu xã hội; từng bước gắn kết hơn nữa giữa đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học với thực tiễn; khai thác hiệu quả phòng thực hành kế toán; (iv) Tiếp tục tiến hành rà soát, chỉnh sửa đề cương và nội dung các môn học, tổ chức biên soạn lại các giáo trình cũ và viết mới giáo trình cho các môn học mới, xây dựng mới đề cương bài giảng nhằm bổ sung nguồn tài liệu với kiến thức cập nhật cho sinh viên theo hướng chuẩn đầu ra; tăng cường hội thảo chuyên môn ở cấp bộ môn nhằm thống nhất nội dung, phương án giảng dạy chi tiết cho từng môn học, tránh trùng lặp. Khoa Kế toán nói riêng và Trường Đại học Công đoàn nói chung cần thực hiện tốt phương châm đào tạo những gì xã hội cần chứ không đào tạo những gì NT có. Vì vậy, chương trình đào tạo, nội dung, phương pháp, giáo trình, tài liệu, cách kết nối của NT phải thay đổi theo hướng nâng cao năng lực nghề nghiệp, năng lực sử dụng công nghệ thông tin, năng lực giải quyết vấn đề và năng lực hợp tác,... đối với sinh viên khi ra trường; (v): Tăng cường hơn nữa liên kết với các DN trong quá trình đào tạo các môn thực hành nghề nghiệp của khoa (ví dụ DN có thể phụ trách đào tạo một số học phần thực hành), đánh giá kết quả đào tạo. Chẳng hạn, khoa cần cử sinh viên về tới DN, lao động như một thành viên của công ty, sản phẩm và tinh thần, thái độ làm việc sẽ được đánh giá, đưa vào hồ sơ đánh giá sinh viên trong quá trình đào tạo và tốt nghiệp.

Thứ hai, Tham mưu, đề xuất lên Đảng ủy NT việc đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục để giải quyết vấn đề nguồn tài chính cho quá trình đào tạo nguồn nhân lực kế toán.

Thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục bằng việc liên kết về tài chính và cơ sở vật chất [7]. Nguồn tài chính của NT chủ yếu phụ thuộc vào ngân sách nhà nước và học phí. Tuy nhiên, mức thu học phí hiện nay từ sinh viên còn khá thấp, các nguồn hỗ trợ của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam cũng chưa nhiều nên các hoạt động liên kết chưa diễn ra sâu sắc và bền vững. Nguồn quỹ cho hoạt động liên kết từ nhà trường chưa có nhiều, trong khi các hoạt động tổ chức hợp tác, sự kiện để tăng cường mối quan hệ NT - DN luôn cần nhiều kinh phí. Điều này dẫn tới khó khăn trong sự kết hợp, mở rộng mối quan hệ hợp tác hai bên. Chính vì vậy, NT muốn có nguồn tài chính dồi dào, cần phải thực hiện tốt công tác xã hội hóa dựa vào DN và nhà tài trợ thông qua các hình thức: học bổng cho sinh viên học giỏi hoặc sinh

viên nghèo vượt khó, cung cấp nguồn nhân lực cho công tác giảng dạy, hợp đồng nghiên cứu khoa học. Ngược lại, DN hỗ trợ tài chính, cơ sở vật chất bằng các cách hỗ trợ học bổng cho sinh viên, ký kết các hợp đồng tư vấn, nghiên cứu khoa học.

Thứ ba, Lãnh đạo việc xây dựng kế hoạch và cơ chế phối hợp với DN, nhà sử dụng lao động trong giai đoạn tới nhằm tạo điều kiện thuận lợi và mối quan hệ chặt chẽ cả về lợi ích giữa NT và DN trong đào tạo ngành kế toán. Việc phối hợp và ký kết các thỏa thuận hợp tác và phối hợp với các DN, đơn vị sử dụng lao động cần được thực hiện đồng bộ, chặt chẽ và có tính đại diện và từng bước nâng cao năng lực nghề nghiệp, năng lực sử dụng công nghệ thông tin, năng lực giải quyết vấn đề và năng lực hợp tác,... đối với sinh viên khi ra trường. NT và khoa cần tích cực tìm kiếm các mối quan hệ với DN, xúc tiến thúc đẩy quan hệ liên kết thành lập và phát triển. NT có thể thành lập bộ phận chuyên trách thực hiện nhiệm vụ kết nối với DN hoặc thành lập các trung tâm đào tạo, chuyển giao nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán cho các DN theo các đơn đặt hàng.

Thứ tư, Lãnh đạo việc xây dựng, phát triển và nâng cao năng lực đội ngũ giảng viên

Đội ngũ giảng viên trong khoa hiện nay tuổi nghề còn khá trẻ, thâm niên kinh nghiệm chưa nhiều nên chưa hiểu hết được tầm quan trọng của mối quan hệ hợp tác giữa NT và DN. Vì vậy, các hoạt động liên kết NT - DN chưa được một số giảng viên chú trọng, hoặc bản thân các giảng viên cũng thiếu kiến thức thực tế nên khi triển khai còn nhiều lúng túng gặp nhiều khó khăn khi triển khai các hoạt động liên kết giữa NT và DN. Chính vì vậy, tăng cường bồi dưỡng nhận thức về đào tạo nghề cho giảng viên của khoa là thực sự cần thiết. Chi bộ cần khuyến khích các giảng viên chủ động, sáng tạo trong giảng dạy gắn với các tình huống phát sinh thực tế hiện nay tại các DN; tạo điều kiện cho giảng viên nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ, nắm vững và cập nhật các thay đổi của môi trường lao động của lĩnh vực kế toán, kiểm toán thông qua việc tập huấn, tham quan, tọa đàm trao đổi trực tiếp với các DN, các đơn vị sử dụng lao động.

Thứ năm, Chỉ đạo việc khai thác, phát huy các nguồn lực phục vụ tốt hoạt động liên kết với DN

Tiếp tục triển khai, mở rộng các thỏa thuận hợp tác về đào tạo với các cơ quan thực tế, mở rộng hoạt động tư vấn dịch vụ tài chính, kế toán cho xã hội. Khoa cần có chiến lược để quảng bá hình ảnh cho DN như: (i) Khoa có thể đưa các thông tin về DN tới

sinh viên về cơ hội thực tập, thông tin tuyển dụng ứng viên; (ii) Khoa có thể cung cấp thông tin và tài liệu về các chương trình đào tạo, gắn kết đào tạo sinh viên theo yêu cầu của DN với chương trình đào tạo của NT theo các chuyên ngành; tạo điều kiện thuận tiện cho DN tiếp cận với các tài liệu nghiên cứu về chuyên ngành cũng như cập nhật các xu hướng mới nhất về ngành trong khu vực và trên thế giới, hợp tác với các DN để chuyển giao nguồn nhân lực kế toán chất lượng cao.

4. Kết luận

Xây dựng và củng cố mối gắn kết bền vững giữa khoa và DN trong việc đào tạo nguồn nhân lực kế toán luôn được chi bộ xác định là yêu cầu cấp bách, có vị trí đặc biệt quan trọng trong việc thực hiện sứ mệnh và xây dựng các chiến lược của khoa “*Cung cấp các sản phẩm đào tạo kế toán chất lượng cao cho xã hội*”. Với những chủ trương và hướng đi đúng đắn nêu trên, cùng với sự chỉ đạo của Đảng ủy Trường Đại học Công đoàn, Chi bộ Khoa Kế toán hy vọng sẽ phát huy tốt hơn nữa vai trò lãnh đạo của chi bộ trong việc tăng cường mối liên kết đào tạo giữa khoa và DN trong đào tạo ngành kế toán giai đoạn 2020 - 2022. □

Tài liệu tham khảo

1. Ban Chấp hành Trung ương (2013). *Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế*.
2. Báo cáo tổng kết công tác nhiệm kỳ 2017 - 2020 và phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm nhiệm kỳ 2020 - 2022 của chi bộ khoa Kế toán.
3. Nguyễn Đình Luận (2015), Sự gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam, *Tạp chí Phát triển và Hội nhập*, số 22, tr.82-87.
4. Nguyễn Quỳnh Mai, (2014), Đánh giá liên kết giữa trường đại học và doanh nghiệp, *Tạp chí khoa học và công nghệ*, 17(Q4), tr.36-45.
5. Nghị Quyết của chi bộ khoa Kế toán nhiệm kỳ 2017-2019 và nhiệm kỳ 2020-2022.
6. Phạm Thị Thủy Trang và cộng sự (2019), Thúc đẩy hoạt động liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp: trường hợp nghiên cứu tại trường ĐH Kinh tế, ĐH Huế, *Tạp chí Khoa học Đại học Huế: Kinh tế và Phát triển*; ISSN 2588-1205 tập 128, số 5A, 2019, tr.79-91; DOI: 10.26459/hueuni-jed.v128i5A. 5224
7. Trịnh Thị Hoa Mai (2008), Liên kết đào tạo giữa nhà trường đại học với doanh nghiệp ở Việt Nam, *Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Kinh tế - Luật*, tr.24, 30-34.

CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI...

(Tiếp theo trang 119)

- 2015 và phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội 5 năm 2016 - 2020.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII.
 4. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), Nghị quyết số 05/NQ-TW ngày 1/11/2016, Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế.
 5. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về “Phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”.
 6. Đảng Cộng sản Việt Nam (2017), Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 3/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về “Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”.
 7. Hệ thống tài chính ngân hàng năm 2020: Nâng cao năng lực giám sát rủi ro, xử lý khủng hoảng, Website Thời báo Tài chính Việt Nam <<http://thoibaotaichinhvietnam.vn/pages/tien-te-bao-hiem/2020-01-07/he-thong-tai-chinh-ngan-hang-nam-2020-nang-cao-nang-luc-giam-sat-rui-ro-xu-ly-khung-hoang-81242.aspx>> xem 15/4/2020.

8. Nguyễn Phi Lân (2019), Giải pháp đẩy mạnh cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu năm 2019, *Đặc san Toàn cảnh Ngân hàng Việt Nam 2019*.
9. Cấn Văn Lực (2020), Làm gì để thúc đẩy thị trường tài chính Việt Nam?, Website Chuyên trang Đầu tư tài chính Việt Nam <<https://vietnamfinance.vn/lam-gi-de-thuc-day-thi-truong-tai-chinh-viet-nam-20180504224233812.htm>> xem 16/4/2020.
10. Nguyễn Hồng Nga (2019), Kinh tế Việt Nam 2016-2019 và định hướng 2020, Website Báo điện tử Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam <<http://baochinhphu.vn/Kinh-te/Viet-Nam-20162019-va-dinh-huong-2020/385934.vgp>> xem 25/4/2020.
11. Nguyễn Văn Ngọc (2012), *Từ điển Kinh tế học*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
12. Trương Văn Phước (2017), Vai trò của hệ thống tài chính Việt Nam đối với tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2016-2020, *Tạp chí Khoa học xã hội*, 7, 12-20.
13. Tổng cục Thống kê (2019), Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội năm 2019.
14. Tổng cục Thống kê (2020), Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý I/2020.
15. <<https://www.investopedia.com/terms/f/financial-system.asp>> xem 14/4/2020.
16. <<https://vietnamfinance.vn/he-thong-tai-chinh-la-gi-cac-thanh-phan-chinh-cua-he-thong-tai-chinh-20180504224209951.htm>> xem 14/4/2020.